SAO Y; BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO; Thời gian ký: 2026-03-25T16:51:11+07:00

| BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 132/QĐ-BDTTG | *Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030**

## BỘ TRƯỞNG BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

*Căn cứ Nghị định số 41/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Nghị định số 114/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 của Chính phủ sửa đổi khoản 12 Điều 3 Nghị định số 41/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 255/2025/NĐ-CP ngày 29/9/2025 của Chính phủ xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Quốc gia về dân tộc và miền núi.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách 24 dân tộc còn gặp nhiều khó khăn và 09 dân tộc có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030 (danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Sở DTTG, Cơ quan làm công tác DTTG các tỉnh, thành phố;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo: Bộ trưởng, các Thứ trưởng; các vụ, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ;
- Cổng TTĐT của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Lưu: VT, VPQGDTMN (05b).

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**

**Y Vinh Tơr**

**BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO**

# DANH SÁCH CÁC DÂN TỘC CÒN GẶP NHIỀU KHÓ KHĂN, CÓ KHÓ KHĂN ĐẶC THÙ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

*(Kèm theo Quyết định số 132 /QĐ-BDTTG ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)*

## I. DANH SÁCH CÁC DÂN TỘC CÒN GẶP NHIỀU KHÓ KHĂN

1. Dân tộc Ba - na
2. Dân tộc Bru - Vân Kiều
3. Dân tộc Chứt
4. Dân tộc Co
5. Dân tộc Cơ - tu
6. Dân tộc Dao
7. Dân tộc Gia - rai
8. Dân tộc Giẻ - Triêng
9. Dân tộc Hà Nhì
10. Dân tộc Hmông
11. Dân tộc Hrê
12. Dân tộc Kháng
13. Dân tộc Khơ - mú
14. Dân tộc La Chí
15. Dân tộc La Ha
16. Dân tộc La Hủ
17. Dân tộc Lào
18. Dân tộc Mnông
19. Dân tộc Phù Lá
20. Dân tộc Ra - glai
21. Dân tộc Ta - ôi
22. Dân tộc Thái
23. Dân tộc Xinh - mun
24. Dân tộc Xơ - đăng

## II. DANH SÁCH CÁC DÂN TỘC CÓ KHÓ KHĂN ĐẶC THÙ

1. Dân tộc Bố Y
2. Dân tộc Cơ Lao
3. Dân tộc Cống
4. Dân tộc Lô Lô
5. Dân tộc Lự
6. Dân tộc Mảng
7. Dân tộc Ơ - đu
8. Dân tộc Pà Thẻn
9. Dân tộc Si La